

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 01 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Tuấn

Ông Sơn Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Ông Kim Hua - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Thị T, sinh năm 1963 tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Khóm Xn, thị trấn T, huyện T1, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Bùi Văn H (chết) và Huỳnh Thị C (chết); chồng Trần Văn H; sinh năm 1962 (đã ly hôn) và chồng: Nguyễn Thanh S (chết); có 03 người con lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh ngày 2002; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 28/5/2020 bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 85.000.000đồng về hành vi “Vận chuyển hàng cấm”, chưa chấp hành quyết định xử phạt.

- Ngày 18 tháng 02 năm 2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Lệnh bắt bị cáo để tạm giam. Ngày 25/02/2021 bắt được và tạm giam cho đến nay.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/12/2020 bị cáo Bùi Thị T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LEAD màu đen, biển số 65X2-6355 đi từ nhà ngụ Khóm Xn, thị trấn T, huyện T1, tỉnh An Giang đến khu vực thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang gặp một người phụ nữ tên L (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) để hỏi mua Tốc lá điều nhập lậu. Khi bị cáo T đến gặp L thì được L kêu đến khu vực gọi là Vĩnh Ngươn Tộc thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để mua do L đã điện thoại báo trước cho người bán. Bị cáo T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến khu vực Vĩnh Ngươn thì gặp một người đàn ông là người dân tộc Khmer (không biết tên và địa chỉ cụ thể) mua số lượng 510 bao Tốc lá điều nhập lậu hiệu HERO với tổng số tiền 7.293.000đồng, sau đó bị cáo T điều khiển xe chở toàn bộ Tốc lá về nhà cất giữ.

Khoảng 04 giờ ngày 26/12/2020 bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LEAD màu đen, biển số 65X2-6355 chở theo 510 bao Tốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO được cất giấu trong cốp xe và giỏ sách bằng nhựa màu xanh để phía trước nơi gác chân, đi từ nhà đến địa bàn huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh để bán lại cho các tiệm tạp hóa kiếm lời. Vào khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày 26/12/2020 khi bị cáo T đang điều khiển xe đến khu vực lộ nhựa Tộc ấp Trà Ót, xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng tuần tra công an huyện Cầu Kè tiến hành kiểm tra phát hiện và tiến hành lập biên bản tạm giữ tang vật để tiếp tục điều tra làm rõ.

Trong quá trình Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Cầu Kè đang xác minh làm rõ hành vi “Buôn bán hàng cấm” của bị cáo T thực hiện vào ngày 26/12/2020; đến ngày 01/02/2021 bị cáo Bùi Thị T tiếp tục có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LEAD màu đen, biển số 52Z6- 1123 chở 449 bao Tốc lá điều nhập lậu hiệu HERO và 100 bao Tốc lá điều nhập lậu hiệu **JET** để trong cốp xe, đi từ nhà đến địa bàn huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh để bán lại cho các tiệm tạp hóa để kiếm lời. Khi đến địa bàn Tộc ấp Cả Chương, xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Cầu Kè kiểm tra phát hiện và tạm giữ tang vật.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cầu Kè tiến hành xác minh, T thập tiền án, tiền sự, xác định được như sau: Ngày 28/5/2020 Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 239/QĐ-XPVPHC đối với Bùi Thị T về hành vi “Vận chuyển hàng cấm là Tốc lá điều nhập lậu” quy định tại khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 25 Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ với số tiền 85.000.000đồng nhưng bị cáo T chưa chấp hành Quyết định xử phạt. Căn cứ vào số lượng Tốc lá điều nhập lậu mà bị cáo Bùi Thị T buôn bán vào ngày 26/12/2020 và ngày 01/02/2021 không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trước đó bị cáo Bùi Thị T bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính số về hành vi “Vận chuyển hàng cấm là Tốc lá điều nhập lậu”, đến nay bị cáo T vẫn chưa chấp

hành quyết định xử phạt hành chính mà tiếp tục có hành vi “Buôn bán hàng cấm”. Do đó, hành vi của bị cáo Bùi Thị T đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại theo điểm e, khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 18/02/2021 Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Cầu Kè ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị cáo để tạm giam. Ngày 25/02/2021 bắt được bị can và tạm giam cho đến nay. Quá trình điều tra bị cáo Bùi Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu LEAD màu đen, số máy JF24E0029481, số khung 24049Y025524, biển số 65X2- 6355; vào ngày 26/12/2020 bị cáo T sử dụng chở Tóc lá điều nhập lậu đem bán cho người khác và bị bắt giữ, là vật chứng vụ án. Bị cáo T khai nhận mua của một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) tại thành phố Cần Thơ với giá 3.500.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm của sở hữu xác định được là bà Lê Thị D ngụ số 45, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, tiến hành xác minh biết được bà D đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu và Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định tạm giữ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu LEAD màu đen, số máy JF24E0029418, số khung 24049V025524, biển số 52Z6-1123; vào ngày 01/02/2021 bị cáo T sử dụng chở thuốc lá điều nhập lậu đem bán cho người khác và bị bắt giữ, là vật chứng vụ án. Bị cáo T khai nhận mua của một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chủ cụ thể) tại thành phố Cần Thơ với giá 3.500.000đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm sở hữu đăng ký xác định được là Tì Hón L, sinh năm 1972, ngụ số 49/29 Võ Trường Toản, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Tiến hành xác minh ông L đã bán nhà đi khỏi địa phương không rõ đi đâu, nên cơ quan điều tra không xác định được và ra quyết định tạm giữ.

Người đàn ông bán Tóc lá điều nhập lậu người dân tộc Khmer, người đàn bà tên L và hai người đàn ông ở thành phố Cần Thơ đã bán xe mô tô cho bị cáo T, do bị cáo T không cung cấp được số điện thoại, địa chỉ cụ thể nên cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được con người cụ thể để triệu tập làm việc. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cầu Kè sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm việc được xử lý sau.

Về vật chứng:

Tạm giữ vào ngày 26/12/2020 gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu LEAD màu đen, số máy JF24E0029481, số khung 24049Y025524, biển số 65X2- 6355; 510 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO và 01 (một) giỏ sách bằng nhựa màu xanh có nắp đậy (đã qua sử dụng), dài 42cm, rộng 30cm, cao 23cm.

Tạm giữ vào ngày 01/02/2021 gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LEAD màu đen, số máy JF24E0029418, số khung 24049V025524, biển số 52Z6-1123; 449 bao Tóc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO và 100 bao Long lá điều nhập lậu loại JET.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã ra quyết định chuyển toàn bộ vật chứng nói trên sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKS-HS ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Bùi Thị T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo, tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e, khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Thị T từ 12 đến 18 tháng tù. Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T thừa nhận những hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên, lời nói sau cùng bị cáo biết mình có lỗi nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Bùi Thị T: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản T giữ vật chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/12/2020 trên đường Tỉnh lộ 911 đoạn thuộc địa phận ấp Trà Ót, xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, lực lượng tuần tra công an huyện Cầu Kè kiểm tra phát hiện bị cáo T đang có hành vi vận chuyển Tắc lá điều nhập lậu đem bán cho người khác và tạm giữ tại hiện trường 510 (*năm trăm mười*) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO. Trong quá trình đang xác minh làm rõ hành vi “Buôn bán hàng cấm” của bị cáo T thực hiện vào ngày 26/12/2020 thì đến ngày 01/02/2021 bị cáo T tiếp tục có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LEAD màu đen, biển số 52Z6- 1123 chở 449 (*bốn trăm bốn mươi chín*) bao Tắc lá điều nhập lậu hiệu HERO và 100 (*một trăm*) bao Tắc lá điều nhập lậu hiệu JET để trong cốp xe đi đến địa bàn ấp Cả Chương, xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Cầu Kè kiểm tra phát hiện và tạm giữ tang vật. Mặc dù số lượng thuốc lá điều nhập lậu do bị cáo T đem buôn bán không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng qua xác minh tiền án, tiền sự xác định được vào ngày 28/5/2020 bị cáo T bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành

chính về hành vi “Vận chuyển hàng cấm thuốc lá điều nhập lậu” với số tiền 85.000.000đồng nhưng chưa chấp hành quyết định xử phạt. Do đó hành vi của bị cáo Bùi Thị T đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự ở địa phương. Trong quá trình Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Cầu Kè đang xác minh làm rõ hành vi “Buôn bán hàng cấm” của bị cáo T thực hiện vào ngày 26/12/2020 thì đến ngày 01/02/2021 bị cáo T tiếp tục bị cơ quan công an huyện Cầu Kè kiểm tra phát hiện bị cáo T có hành vi điều khiển xe chở 449 bao Tóc lá điều nhập lậu hiệu HERO và 100 bao Tóc lá điều nhập lậu hiệu JET nên lập biên bản T giữ tang vật. Từ đó, cho thấy bị cáo T có ý thức xem thường pháp luật, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn bất chấp nghiêm cấm của pháp luật, chỉ vì hám lợi muốn nhanh chóng có tiền mà không phải do lao động chân chính để có được nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm dẫn đến phạm tội.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo, ngoài lần bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xử phạt hành chính vào ngày 28/5/2020 nhưng bị cáo vẫn chưa nộp phạt thì những năm trước đó bị cáo đã từng bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu nên xét thấy bị cáo T có nhân thân xấu và việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo đã không đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, nên buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có lợi cho gia đình và có ích cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu LEAD màu đen, số máy JF24E0029481, số khung 24049Y025524, biển số 65X2- 6355 tạm giữ ngày 26/12/2020 và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu LEAD màu đen, số máy JF24E0029418, số khung 24049V025524, biển số 52Z6-1123 tạm giữ vào ngày 01/02/2021. Bị cáo đã dùng hai chiếc xe nêu trên để chở hàng cấm là Tóc lá điều nhập lậu đem đi buôn bán nhưng xét thấy, giá trị sử dụng của hai chiếc xe nêu trên vẫn còn vẫn còn nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 510 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO (bị tạm giữ vào ngày 26/12/2020); 449 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO và 100 bao thuốc lá điều nhập

lậu loại JET (bị tạm giữ vào ngày 01/02/202) đều là hàng cấm lưu hành nên tịch T tiêu hủy. Đối với 01 (một) giỏ sách bằng nhựa màu xanh có nắp đậy, dài 42cm, rộng 30cm, cao 23cm không còn giá trị sử dụng nên tịch T tiêu hủy.

[7] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Xét thấy các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định và hành vi trên nên đều hợp pháp.

[8] Xét bản luận tội của vị Kiểm sát viên kết luận bị cáo Bùi Thị T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm e, khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị T 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 02 năm 2021.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu LEAD màu đen, số máy JF24E0029481, số khung 24049Y025524, biển số 65X2- 6355 tạm giữ ngày 26/12/2020 và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu LEAD màu đen, số máy JF24E0029418, số khung 24049V025524, biển số 52Z6-1123 tạm giữ vào ngày 01/02/2021.

Tịch thu tiêu hủy hàng cấm buôn bán là 510 (năm trăm mười) bao Tóc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO và 01 (một) giỏ sách bằng nhựa màu xanh có nắp đậy, dài 42cm, rộng 30cm, cao 23cm (đã qua sử dụng) tạm giữ ngày 26/12/2020; 449 (bốn trăm bốn mươi chín) bao Tóc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO và 100 bao Tóc lá điều nhập lậu loại JET tạm giữ vào ngày 01/02/2021.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Ai